

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	iii
 TIỂU BAN 1: Bê tông và vật liệu xây dựng; ăn mòn và bảo vệ công trình; biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, đô thị thông minh; tiết kiệm năng lượng và công trình xanh	
1. Nghiên cứu khả năng sử dụng nước thu hồi từ quá trình sản xuất để làm nước trộn cho bê tông	3
Lê Thuận An, Lê Phụng Ly, Đoàn Thị Thu Lương	
2. Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng vữa polymer gốc nhựa novolac vinylester chịu axit và nhiệt độ cao.....	8
Nguyễn Văn Chiến, Vũ Thế Phương	
3. Kiến trúc trong kỷ nguyên vật liệu mới: Giải pháp thiết kế với UHPC.....	15
Nguyễn Tất Cương	
4. Nghiên cứu sử dụng vật liệu rỗng vermiculite thay thế cốt liệu để chế tạo vữa phủ vi sinh	23
Đinh Tiến Đạt	
5. Xu hướng mỹ thuật công cộng gắn kết với không gian mở ngoài trời của công trình xanh trên thế giới và tại Việt Nam	33
Trần Nguyễn Minh Đức	
6. Khảo sát, phân tích đánh giá thiết kế nhà ở xã hội phát thải các-bon thấp ở Việt Nam	44
Nguyễn Hồng Hải, Vũ Thành Trung, Trần Phương, Vũ Trung Kiên	
7. Vai trò của các hệ thống chứng nhận công trình xanh đang áp dụng ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện kế hoạch giảm khí nhà kính trong công trình xây dựng	53
Nguyễn Hồng Hải, Ngô Tuấn, Vũ Thành Trung, Trần Phương, Vũ Trung Kiên	
8. Vật liệu chống thấm và đánh giá chất lượng một số sản phẩm chống thấm tại Việt Nam	63
Nguyễn Công Hậu	
9. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hàm lượng hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC) trong sơn tường dạng nhũ tương và sơn bảo vệ kết cấu thép.....	72
Cồ Thị Thu Hiền	
10. Ứng dụng bê tông cốt liệu tái chế cho cấu kiện bê tông đúc sẵn: Cơ hội và thách thức tại Việt Nam.....	79
Vũ Chung Hiếu, Nguyễn Đức Nhân, Nguyễn Hoàng Giang, Nguyễn Ngọc Tân	
11. Sử dụng cát đen kết hợp với tro bay nhiệt điện để chế tạo sản phẩm bê tông thương phẩm của Công ty Bê tông Thăng Long Mê Kông.....	87
Tăng Văn Lâm, Phạm Quang Đạo, Trần Thị Kim Phụng, Bulgakov Boris Igorevich	
12. Nghiên cứu áp dụng vật liệu UHPC cho công tác gia cường, sửa chữa công trình cầu xuống cấp tại Việt Nam.....	96
Vũ Ngọc Luyến, Ngô Mạnh Toàn	

13.	Nghiên cứu tương quan giữa độ sụt và độ chảy bàn dần của hỗn hợp bê tông.....	105
	Đoàn Thị Thu Lương, Lê Như Hoàng, Khuất Trung Kiên	
14.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ gia đến cường độ tuổi sớm ngày của bê tông nhẹ sử dụng hạt vi cầu rỗng từ tro bay và xỉ hạt lò cao nghiền mịn hàm lượng cao.....	111
	Lưu Văn Nam, Nguyễn Thanh Bình	
15.	Đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA - Life Cycle Assessment) - Hồ sơ tuyên bố sản phẩm môi trường (EPD - Environmental Product Declaration): Giải pháp cho ngành vật liệu xây dựng bền vững, hướng tới mục tiêu net zero	117
	Nguyễn Minh Phương, Trần Ngọc Quỳnh	
16.	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các phụ gia để cải thiện chất lượng bê tông nhựa sử dụng cốt liệu tại các dự án trọng điểm khu vực miền Trung	126
	Nguyễn Hoàng Thanh Quý	
17.	Đánh giá hiện trạng ăn mòn kết cấu thép công trình vùng biển và đề xuất biện pháp sơn phủ đảm bảo độ bền trên 15 năm.....	133
	Lê Phú Thắng, Đào Duy Đức	
18.	Tính toán mô phỏng xác định hệ số SHGC hệ khung và kính.....	142
	Vũ Thành Trung, Trần Phương, Vũ Trung Kiên	
19.	Nghiên cứu và ứng dụng vữa sửa chữa thi công dưới nước để chống thấm thượng lưu đập thủy điện	151
	Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Tùng Lâm	

TIÊU BAN 2: Kết cấu và công nghệ xây dựng; an toàn cháy cho nhà và công trình; thí nghiệm và kiểm định xây dựng; ứng dụng BIM và công nghệ AI trong xây dựng

20.	Nghiên cứu tổng quan về quy định hệ số không gian sàn áp dụng cho khu vực đỗ xe động cơ hai bánh.....	161
	Đào Duy Anh, Hoàng Anh Giang, Thành Hữu Hồng Giang, Nguyễn Tâm	
21.	Thiết kế ứng suất cho phép trong kết cấu khung gỗ theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS xxx:2025/IBST	168
	Nguyễn Thị Anh, Nguyễn Hoàng Dương, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Trung Kiên, Đỗ Tiến Thịnh	
22.	Xây dựng quy trình lập luận chứng kỹ thuật sử dụng mô phỏng cháy phục vụ đánh giá an toàn thoát nạn cho người	177
	Đỗ Duy Bốn, Phạm Anh Tuấn, Cao Duy Khôi	
23.	Ước tính tải trọng cháy sử dụng trong kỹ thuật mô phỏng cháy và thoát nạn cho người.....	185
	Đỗ Duy Bốn, Phạm Anh Tuấn, Cao Duy Khôi	
24.	Quy định về phương pháp tính toán, vật liệu và thiết kế liên kết chịu lực trong kết cấu gỗ theo Eurocode 5	193
	Nguyễn Đình Dinh, Nguyễn Hồng Hải, Vũ Thành Trung	
25.	Nghiên cứu các đổi mới về quy định kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông toàn khối theo TCVN 4453:20xx và TCVN 4453:1995.....	202
	Trần Lê Dũng, Đào Thị Phương Thảo	

26.	Nghiên cứu đánh giá tình trạng kỹ thuật của kết cấu bê tông cốt thép của nhà, công trình sau cháy theo tiêu chuẩn Nga SP 329.1325800.2017	210
	Trần Lê Dũng, Đào Thị Phương Thảo	
27.	Đánh giá tổng quan về tác động của động đất đối với hệ thống đường sắt cao tốc	215
	Phạm Quốc Dự, Đỗ Duy Bốn, Phạm Anh Tuấn, Đỗ Tiến Thịnh	
28.	Nghiên cứu các tham số ảnh hưởng đến ứng xử của nhà cao tầng và siêu cao tầng sử dụng hệ lõi - outrigger dưới tác dụng tải trọng ngang	223
	Đặng Thanh Dương, Đoàn Công Trường, Nguyễn Hữu Quyền	
29.	Tổng quan về các phương pháp thử nghiệm mức độ sinh khối	229
	Phạm Minh Điền, Đào Duy Anh, Thành Hữu Hồng Giang, Nguyễn Tâm	
30.	Phân tích ảnh hưởng một số phương án gia cường đến ứng suất trong nút liên kết của hệ kết cấu thép nhịp lớn	237
	Trương Công Điệp, Nguyễn Hoàng Long	
31.	Minh hoạ một số nội dung quy định trong phần 6 chữa cháy và cứu nạn của QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD	246
	Đỗ Quỳnh Điệp	
32.	Ứng dụng BIM trong bảo dưỡng bê tông ở điều kiện khí hậu nóng ẩm	252
	Nguyễn Quý Đức	
33.	Nghiên cứu thực nghiệm tre ép khối ứng dụng trong xây dựng	259
	Vũ Hồng Hà, Đỗ Trần Hùng, Đặng Trọng Vinh, Ngô Đức Trung	
34.	Giải pháp thiết kế cho nhà ở thấp tầng xây dựng theo công nghệ lắp ghép bằng vật liệu thép cường độ cao tạo hình nguội	265
	Nguyễn Hồng Hải, Lê Thanh Tùng, Ngô Văn Hiệu, Vũ Thành Trung, Trần Phương, Vũ Trung Kiên	
35.	Hạng nguy hiểm cháy nổ của gian phòng và nhà có công năng sản xuất và kho - Một số giải pháp nâng cao an toàn cháy	273
	Hà Văn Hạnh	
36.	Nghiên cứu so sánh tính toán kết cấu khối xây gạch đất sét nung không cốt thép chịu tải trọng đứng theo TCVN 5573:2011 và EN 1996-1-1:2005	281
	Tăng Bá Hoàn, Vũ Ngọc Tâm	
37.	Xác định hệ số khí động phục vụ thiết kế nhà cao tầng có hình dạng đặc thù ở Việt Nam	288
	Nguyễn Ngọc Huy, Tống Sĩ Biễn, Đỗ Văn Mạnh	
38.	Ứng dụng hệ thống quan trắc kết cấu công trình BDI trong công tác kiểm định cầu	297
	Đoàn Xuân Hưng, Phạm Thị Thanh Vân, Vũ Đức Trường	
39.	Standards and practices of low-rise wooden buildings in Japan	306
	Naoya Ichimura	
40.	Ứng dụng phương pháp simp trong tối ưu hóa kết cấu dầm	315
	Bùi Thị Thanh Mai, Lê Đăng Dũng, Nguyễn Hoàng Quân, Đỗ Văn Linh	
41.	Nghiên cứu bộ hấp thụ năng lượng nhằm giảm tác động của áp lực nổ lên kết cấu công trình	319
	Nguyễn Công Nghị, Lê Anh Tuấn, Vũ Chí Hải	

42.	Bi-mô men và vấn đề xấp xỉ bi-mô men trong TCVN 5575:2024	329
	Trương Quốc Khang, Lê Trọng Nhân	
43.	Testing and certification of steelwork fire protection.....	334
	Kevin R Hyland, Jesu Prakash A	
44.	Lựa chọn dạng địa hình khi tính toán tải trọng gió đối với công trình nhà thấp tầng tại Việt Nam theo tiêu chuẩn Mỹ (ASCE 7-10, ASCE 7-16)	339
	Phạm Văn Phúc, Mai Quý Chiên, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Xuân Long	
45.	Thiết lập công thức tính ứng suất tới hạn cục bộ cho tiết diện chữ C ghép chịu uốn đều	348
	Chiêm Đặng Tứ Quốc, Bùi Hùng Cường	
46.	Ứng dụng giải pháp Openspace AI trong theo dõi tiến độ và kiểm soát chất lượng công trường: tích hợp ảnh 360° gắn vị trí - thời gian với BIM & AI cho giám sát công trường số.....	353
	Dương Quang Quý	
47.	Ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo Finch 3D trong tự động tạo mặt bằng cho nhà ở xã hội và chung cư: Áp dụng quy tắc đồ thị, thư viện mặt bằng thích ứng và lựa chọn phương án tối ưu.....	366
	Dương Quang Quý	
48.	Ứng dụng phần mềm Comsol Multiphysics để xác định tác động áp lực gió lên công trình nhà cao tầng.....	379
	Phạm Trung Thành	
49.	Sự làm việc của cột liên hợp thép - bê tông cốt chữ thập	385
	Đoãn Minh Tiến	
50.	Nứt sàn mặt trên trong sàn nhịp lớn một phương tại dầm chính - Nguyên nhân, biện pháp khắc phục.....	391
	Vũ Thành Trung, Nguyễn Ngọc Trúc, Nguyễn Văn Thà	
51.	Tính toán kiểm tra kết cấu hệ mái thép khu trung tâm nhà ga Long Thành (LTA) trong quá trình thi công kéo nâng	396
	Vũ Thành Trung, Phạm Minh Cường, Nguyễn Văn Thà, Nguyễn Hữu Thành	
52.	Cập nhật về khả năng chịu cắt của bê tông trong tiêu chuẩn Eurocode 2 - Thẻ hệ thứ 2 (dự kiến 2028)	403
	Hoàng Cao Tú	
53.	Tính toán và thử nghiệm kết cấu chống đỡ tạm có thanh ngang sử dụng khoá giáo góc vuông.....	411
	Đặng Trọng Vinh, Đỗ Trần Hùng, Vũ Hồng Hà, Ngô Đức Trung	
54.	So sánh thời gian thoát nạn (RSET) giữa phương pháp lý thuyết và kết quả mô phỏng đã công bố: Nghiên cứu tình huống trường tiểu học	417
	Lý Trần Việt, Nguyễn Hồng Cư, Phạm Tuấn Hoàng, Nguyễn Trung Kiên, Cao Duy Khôi	
55.	Nghiên cứu tổng quan về mô hình IIM - Quản lý thông tin hạ tầng kỹ thuật đô thị	427
	Phạm Văn Vượng, Nguyễn Ngọc Thanh	
56.	Phân tích biến dạng phi tuyến dầm bê tông siêu tính năng gia cường cốt sợi UHPFRC.....	439
	Trần Thị Thuý Vân, Phạm Ngọc Vương, Vũ Thị Bích Quyên, Nguyễn Lệ Thuý	

TIÊU BAN 3: Địa kỹ thuật và trắc địa công trình; kết cấu hạ tầng kỹ thuật và MEP; tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng

57.	Nghiên cứu sử dụng thiết bị đo độ chặt bằng máy đo mật độ điện EDGe trong công tác kiểm tra chất lượng công trình.....	449
	Bùi Thị Ánh, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thị Ngân	
58.	Đánh giá hiệu quả xử lý nền đất yếu bằng phương pháp gia tải hút chân không dựa trên các kết quả khảo sát sau xử lý.....	457
	Nguyễn Văn Diệm, Tạ Minh Nghi	
59.	Ứng dụng camera chiều sâu (Stereo Camera) và kỹ thuật PIV trong việc phát hiện sớm chuyển động của mái dốc	463
	Trịnh Việt Dũng	
60.	Đề xuất quy trình kiểm tra hiện trạng cọc gặp sự cố do ảnh hưởng bởi quá trình thi công nền móng sau khi hạ cọc.....	473
	Phạm Văn Giang	
61.	Phương pháp khảo sát trong kiểm định đánh giá hiện trạng ổn định của công trình xây dựng	479
	Vũ Chung Hiếu, Hoàng Như Tăng	
62.	Nghiên cứu cấu tạo và ứng dụng công nghệ Radar xuyên đất IDS kết hợp phương pháp học sâu trong khảo sát công trình ngầm	487
	Đoàn Xuân Hưng, Phạm Thị Thanh Vân, Vũ Đức Trường	
63.	Xây dựng cấu trúc nền địa chất 3D phục vụ khai thác phát triển bền vững không gian ngầm đô thị khu vực Hà Nội	496
	Nguyễn Công Kiên, Đinh Quốc Dân, Trần Mạnh Liễu	
64.	Đánh giá toàn vẹn hình học kết cấu thép của công trình sự cố từ dữ liệu đám mây điểm bằng trí tuệ và ứng dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam	509
	Nguyễn Xuân Long, Vũ Cao Anh, Nguyễn Văn Hùng	
65.	Giới thiệu công nghệ thi công trụ đất xi măng trộn sâu đường kính lớn trong xử lý nền đất yếu	520
	Nguyễn Giang Nam	
66.	Mô hình hoá diễn biến lún của công trình tại khu công nghiệp Đình Vũ - Hải Phòng theo mô hình chuỗi thời gian phục vụ phân tích và dự báo lún.....	524
	Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Đức Cường	
67.	Phân tích ảnh hưởng của nước dưới đất không bão hòa trong tính toán ổn định mái đất vùng miền núi phía Bắc	531
	Hoàng Trọng Ngọc, Nguyễn Ngọc Thanh, Phạm Hoàng Hiếu	
68.	Một số điểm mới trong tính toán sức chịu tải cọc theo tiêu chuẩn TCVN 10304:2025	537
	Trần Huy Tấn, Trần Đức Hiếu, Bùi Đăng Lương	
69.	Móng bê tông cốt thép lắp ghép cho cần trục tháp	544
	Trần Toàn Thắng	

70.	Ứng dụng phương pháp đường chuyển kép trong thi công đào hầm bằng công nghệ TBM đoạn từ ga S9 đi S10 tuyến đường sắt số 3 đoạn Nhỏn - ga Hà Nội.....	551
	Ngô Xuân Thế, Diêm Công Huy, Phạm Anh Hùng, Diêm Công Tú	
71.	Phân tích lựa chọn các yếu tố hình học phương ngang cho hầm đường sắt khu vực Hà Nội.....	561
	Nguyễn Ngọc Thuyết, Nguyễn Thị Ngân	
72.	Nghiên cứu ứng dụng cọc TDM cho các nhà kho chứa trong điều kiện nền đất yếu của đồng bằng sông Cửu Long.....	571
	Võ Anh Tuấn, Huỳnh Đoàn Thiện, Phạm Minh Đạo, Nguyễn Việt Tuấn	
73.	Giải pháp kỹ thuật điều chỉnh thiết kế bãi chôn lấp hợp vệ sinh phù hợp với điều kiện môi trường địa hình, thời tiết khác nhau khi áp dụng tiêu chuẩn TCVN 13766:2023.....	576
	Phạm Văn Vượng	
74.	Nghiên cứu, ứng dụng thiết bị bay không người lái UAV trong công tác khảo sát hiện trạng bề mặt bên ngoài công trình nhà cao tầng	584
	Nguyễn Văn Xuân, Lê Văn Hùng, Ngô Văn Hiếu, Nguyễn Văn Hiền	